**Chủ đề 9: SINH TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN Ở SINH VẬT**

**Bài 34: SINH TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN Ở SINH VẬT**

*(3 tiết)*

**A. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực chung**

* Tự chủ và tự học tự xác định được mục tiêu học tập các nội dung về sinh trưởng và phát triển ở sinh vật, chủ động tìm kiếm nguổn tài liệu liên quan đến nội dung bài học để tự học, tự nghiên cứu; Chủ động, tích cực tìm hiểu về vòng đời của các sinh vật trong tự nhiên và ứng dụng trong đời sống.
* Giao tiếp và hợp tác: Sử dụng ngòn ngữ khoa học để diễn đạt dưới dạng viết và nói vể các nội dung của bài học; Lắng nghe, phản hổi và tranh biện vể nội dung được giao trong hoạt động nhóm và trong tập thể lớp.
* Giải quyết vấn để và sáng tạo: Vận dụng linh hoạt các kiến thức, kĩ năng đã học
* về sinh trưởng và phát triển ở sinh vật để giải thích và vận dụng hiểu biết vể vòng đời của động vật trong chăn nuôi và bảo vệ mùa màng.

**2. Năng lực khoa học tự nhiên**

* Nhận thức tự nhiên: Phát biểu được khái niệm sinh trưởng và phát triển ở sinh vật. Nêu được mói quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển. Chỉ ra được vị trí của mò phân sinh trên sơ đồ cắt ngang thân cây Hai lá mầm và trình bày được chức năng của mỏ phân sinh.Trình bày được các giai đoạn sinh trưởng và phát triển của sinh vật dựa vào hình vẽ vòng đời của sinh vật đó.
* Tìm hiểu tự nhiên: Quan sát, nhận ra sự sinh trưởng và phát triển của các sinh vật xung quanh, khám phá mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển trong cơ thể sinh vật, nhận ra vòng đời của một só động vật trong tự nhiên.
* Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Nhận ra và giải thích được sự sinh trưởng và phát triển của sinh vật trong tự nhiên.

**3. Phẩm chất**

* Thông qua hiểu biết vể sinh trưởng và phát triển của sinh vật, thêm yêu thiên nhiên, yêu môn học.
* Trung thực trong báo cáo các hoạt động cá nhân và nhóm.
* Có ý thức hoàn thành tót các nội dung thảo luận trong môn học.

**B. PHƯƠNG PHÁP VÀ KĨ THUẬT DẠY HỌC**

* Thuyết trình nêu vấn đề kết hợp hỏi - đáp.
* Dạy học theo nhóm cặp đòi/ nhóm nhỏ.
* Phương pháp trực quan.
* Phương pháp trò chơi.
* Kĩ thuật động não.
* Kĩ thuật "Trình bày 1 phút"
* Kĩ thuật khăn trải bàn.
* Kĩ thuật think - pair - share.

**C. TỔ CHỨC DẠY HỌC**

***\*Khởi động***

GV sử dụng kĩ thuật động não, yêu cầu HS suy nghĩ nhanh vể tình huống khởi động trong SGK và trình bày trước lớp thông qua kĩ thuật "Trình bày 1 phút" sau đó liệt kê một số ý kiến của HS lên bảng và dẫn dắt vào bài mới.

***\*Hình thành kiến thức mới***

**I. SINH TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN Ở SINH VẬT**

***\* Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm sinh trưởng và phát triển ở sinh vật.***

- Nhiệm vụ:GV tổ chức hoạt động để HS học tập, hình thành khái niệm sinh trưởng và phát triển ở sinh vật.

- Tổ chức dạy học:GV chia lớp thành các nhóm, sử dụng kết hợp phương pháp trực quan với hoạt động theo nhóm nhỏ và kĩ thuật khăn trải bàn cho HS tìm hiểu về sinh trưởng và phát triển ở sinh vật. Qua đó, hướng dẫn HS thảo luận để trả lời các câu hỏi trong SGK.

*1. Quan sát Hình 34.1, em hãy nhận xét sự thay đổi về kích thước, hình thái và các cơ quan của cây hoa hướng dương.*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đặc điểm** | **Sự thay đổi của cây qua các giai đoạn** | | | |
| **Hạt** | **Cây mầm** | **Cây con** | **Cây trưởng thành** |
| Rễ | **-** | Có rễ giả | Có rễ thật, số nhánh ít | Có rễ thật, sô' nhánh nhiểu |
| Thân | **-** | Có thân non, mềm | Thân ngắn, cứng | Thân dài, cứng |
| Lá | **-** | Lá mẩm | Lá thật, só lượng ít | Lá thật, số lượng nhiều |
| Hoa | **-** | Chưa có hoa | Chưa có hoa | Có hoa |

***\* Hoạt động 2: Nhận biết mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển***

- Nhiệm vụ:GV tổ chức hoạt động để HS thông qua đó xác định được mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển ở sinh vật.

- Tổ chức dạy học:Thông qua ví dụ cụ thể từ hoạt động 1, GV chia lớp thành các nhóm nhỏ, sử dụng kết hợp phương pháp trực quan, hoạt động theo nhóm nhỏ và kĩ thuật động não cá nhân, GV yêu cầu HS hoàn thành các câu hỏi thảo luận trong SGK.

*1. Quan sát Hình 34.2 và cho biết dấu hiệu sự sinh trưởng, sự phát triển của gà.*

* (1) Trứng: Phôi được bao bọc bởi lớp vỏ trứng.
* (2) Gà mới nở (gà chip): Cơ thể đã phân hoá đẩy đủ các cơ quan chính trên cơ thể, kích thước nhỏ, lòng tơ mịn, một màu vàng óng.
* (3) Gà choai: Cơ thể đã phân hoá đầy đủ các cơ quan chính trên cơ thể, kích thước lớn hơn gà con, phân hoá bộ lòng thành nhiều màu khác nhau, lỏng ngắn.
* (4) Gà trưởng thành: Kích thước lớn, bộ lòng dài mướt,...

*2. Hãy cho biết mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển ở sinh vật.*

Sinh trưởng và phát triển là hai quá trình trong cơ thể sống có mối quan hệ mật thiết với nhau. Sinh trưởng tạo tiền đề cho phát triển. Phát triển sẽ thúc đẩy sinh trưởng.

**\*Luyện tập**

Nhận biết sự sinh trưởng và phát triển ở sinh vật bằng cách hoàn thành bảng sau đây:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Biểu hiện** | **Sinh trưởng** | **Phát triển** |
| Sau một năm, em học sinh lớp 1 cao thêm 10 cm. | + | - |
| Hạt đậu ngâm nước lâu nở to hơn lúc đấu. | - | - |
| Hạt đô nảy mấm. | - | + |
| Cây bưởi ra hoa. | - | + |
| Trứng gà nởthànhgàcon. | - | + |

***🡪 Thông qua các nội dung thảo luận của hoạt động 1 và 2, GVhướng dẫn cho HS rút ra kết luận trong SGK về khái niệm sinh trưởng, khái niệm phát triển ở sinh vật, mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển.***

**II. SINH TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN Ở THỰC VẬT**

***\*Hoạt động 3: Xác định vị trí và chức năng của mô phân sinh***

- Nhiệm vụ: GV tổ chức hoạt động để HS thòng qua học tập xác định được vị trí và chức năng của mô phân sinh.

- Tổ chức dạy học:GV chia lớp thành các nhóm, có thể sử dụng phương pháp trò chơi "Mảnh ghép hoàn hảo" để HS ghép đúng tên và vị trí của mô phân sinh vào hình có sẵn. GV sử dụng phương pháp trực quan cho HS quan sát hình ảnh trong SGK và các hình ảnh khác vể mô phân sinh ở cây Một lá mầm và cây Hai lá mẩm trước khi tham gia trò chơi.Thòng qua thảo luận, HS trả lời các câu hỏi trong SGK.

*1. Quan sát Hình 34.3 và cho biết mô phân sinh đỉnh và mô phân sinh bên có ở đâu trên cơ thể thực vật.*

* Mô phân sinh đỉnh có ở chổi đỉnh, chổi nách và đỉnh rễ.
* Mô phân sinh bên có ở thân cây.

*2. Mô phân sinh đỉnh và mô phân sinh bên có vai trò gì đối với sự sinh trưởng của cây?*

Mô phân sinh đỉnh nằm ở vị trí đỉnh của thân và rễ, có chức năng làm gia tăng chiều dài của thân và rễ. Mô phân sinh bên phân bố theo hình trụ và hướng ra phía ngoài của thân, có chức năng làm tăng độ dày (đường kính) của thân, rễ, cành.

**Luyện tập**

*\* Hãy kể tên một số loại cây có mô phân sinh bên.*

Một số cây có mò phân sinh bên: cây bưởi, cây xoài, cây phượng, cây bạch đàn, cây bằng lăng,...

***🡪 Thông qua các nội dung thảo luận của hoạt động 3, GV hướng dẫn cho HS rút ra kết luận trong SGK về vị trí và chức nàng của mô phân sinh.***

***\*Hoạt động 4:Tìm hiểu vé các giai đoạn sinh trưởng và phát triển ở thực vật***

- Nhiệm vụ:GV tổ chức hoạt động để HS xác định được vòng đời của thực vật thông qua đại diện là cây cam.

- Tổ chức dạy học:GV chia lớp thành các nhóm nhỏ, sử dụng phương pháp trực quan kết hợp kĩ thuật think - pair - share, qua đó hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi thảo luận trong SGK.

\* Quan sát Hình 34.4, hãy kể tên các giai đoạn trong vòng đời của cây cam và xác định các giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây cam.

Vòng đời của cây cam gổm hai giai đoạn: giai đoạn bắt đầu từ khi hạt nảy mầm thành cây mầm đến cây con rổi đến cây trưởng thành và giai đoạn từ khi cây bắt đầu ra hoa, tạoquả, hình thành hạt. Vòng đời cây cam chia thành hai giai đoạn chính là giai đoạn sinh trưởng và giai đoạn sinh sản.

**Luyện tập**

\*Hãy vẽ vòng đời của một cây có hoa mà em biết.

GV yêu cầu HS chọn một cây có hoa quen thuộc (như cây táo, cây ổi, cây cà chua,...), sau đó vẽ sơ đồ vòng đời của cây đó (không bắt buộc HS vẽ sơ đổ bằng hình ảnh, chỉ cẩn vẽ sơ đổ bằng chữ). HS nêu được trong sơ đổ có giai đoạn hạt, hạt nảy mầm, cây mầm, cây con, cây trưởng thành ra hoa.

**III.** **SINH TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN Ở ĐỘNG VẬT**

***Hoạt động 5: Tìm hiểu về các giai đoạn sinh trưởng và phát triển ở động vật***

- Nhiệm vụ:GV tổ chức các hoạt động học tập để giúp HS xác định được vòng đời của động vật thông qua đại diện là con ếch.

- Tổ chức dạy học:GV chia lớp thành các nhóm nhỏ, sử dụng phương pháp trực quan kết hợp kĩ thuật hỏi - đáp, qua đó trả lời các câu hỏi thảo luận trong SGK.

*\* Quan sát Hình 34.5 và cho biết hình thái của ếch qua các giai đoạn có điểm gì đặc biệt? Hãy xác định giai đoạn sinh trưởng và phát triển trong vòng đời của ếch.*

Qua các giai đoạn phát triển, ếch có nhiều thay đổi lớn về hình thái. Vòng đời của ếch trải qua các giai đoạn: giai đoạn trứng, giai đoạn phôi, giai đoạn nòng nọc, giai đoạn nòng nọc hai chân, giai đoạn nòng nọc bốn chân, giai đoạn ếch con và giai đoạn ếch trưởng thành. Trong đó, giai đoạn từ trứng thành phôi, từ phôi thành các dạng nòng nọc là phát triển; giai đoạn từ nòng nọc thành ếch con là phát triển; giai đoạn từ ếch con thành ếch trưởng thành có dấu hiệu của sự sinh trưởng rõ rệt nhưng cũng có dấu hiệu của sự phát triển với việc đứt đuôi và hoàn thiện các cơ quan chức năng. Do đó, mỏi giai đoạn trong vòng đời của ếch đểu có sự xen kẽ giữa sinh trưởng và phát triển.

**Luyện tập**

\*Em hãy vẽ sơ đổ quá trình sinh trưởng và phát triển của người qua các giai đoạn.

GV yêu cầu HS vẽ sơ đổ quá trình sinh trưởng và phát triển của người, trong đó thể hiện các giai đoạn chính là giai đoạn phôi thai và giai đoạn sau sinh (không bắt buộc HS vẽ sơ đổ bằng hình ảnh, chỉ cẩn vẽ sơ đó bằng chữ). HS nêu được trong sơ đồ.